

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN THÀNH NHÂN	10A3	LTMOS1	22	11	2007	TV
2	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	10A3	LTMOS1	11	11	2007	TV
3	TRƯƠNG NHƯ NGỌC	10A4	LTMOS1	21	10	2007	TV
4	NGUYỄN MINH HOÀNG	10A7	LTMOS1	14	11	2007	TV
5	TRẦN QUỐC NAM	10A7	LTMOS1	7	12	2007	TV
6	VŨ VIỆT HOÀNG	10A11	LTMOS1	18	4	2007	TV
7	LỤC HOÀNG PHÚC	10A11	LTMOS1	22	9	2007	TV
8	NGUYỄN THANH TÙNG	10A11	LTMOS1	3	7	2005	TV
9	ĐẶNG NGUYỄN TUYỀN VI	10A11	LTMOS1	9	5	2007	TV
10	HÀ HOÀNG ANH	10A17	LTMOS1	17	1	2007	TV
11	NGUYỄN THÁI HUY	10A17	LTMOS1	5	12	2007	TV
12	NGUYỄN TUYẾT NGÂN	10A17	LTMOS1	30	1	2007	TV
13	TRANG LÊ NGỌC TÂM	10A17	LTMOS1	3	3	2007	TV
14	PHAN NGỌC GIA NGÂN	11A1	LTMOS1	10	5	2006	TV
15	HUỲNH DƯƠNG NGỌC ANH	11A4	LTMOS1	10	1	2006	TV
16	ĐỖ THỊ PHƯỢNG THI	11A4	LTMOS1	4	4	2006	TV
17	LÊ BẢO TRÂN	11A4	LTMOS1	14	8	2006	TV
18	LÊ THỊ THANH TRÚC	11A4	LTMOS1	1	2	2006	TV
19	TRẦN LƯU DIỄM UYÊN	11A4	LTMOS1	5	4	2006	TV
20	ĐOÀN VĂN DŨNG	11A10	LTMOS1	28	10	2006	TV
21	TÔ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	11A10	LTMOS1	28	4	2006	TV
22	NGÔ HOÀNG THỐNG	12A1	LTMOS1	8	5	2005	TV
23	LÊ TRUNG HIẾU	12A2	LTMOS1	8	2	2005	TV
24	NGÔ QUỐC THÁI	12A2	LTMOS1	19	2	2005	TV
25	NGUYỄN HOÀNG PHI	12A3	LTMOS1	12	3	2005	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN HOÀNG MY	10A3	LTMOS2	14	7	2007	TV
2	NGUYỄN HỒNG PHONG	10A4	LTMOS2	2	12	2007	TV
3	ĐỖ ĐÌNH ĐỨC THỊNH	10A4	LTMOS2	25	9	2007	Tv
4	LÊ NGỌC THẢO DUYÊN	10A7	LTMOS2	11	10	2007	TV
5	NGÔ MỸ KIM NGỌC	10A7	LTMOS2	23	12	2007	TV
6	PHẠM NGUYỄN ĐỨC HUY	10A11	LTMOS2	9	8	2007	TV
7	HUỖNH LÊ PHƯƠNG NAM	10A11	LTMOS2	30	5	2007	TV
8	LÝ THU NGÂN	10A11	LTMOS2	8	5	2007	TV
9	HUỖNH PHẠM MAI PHƯƠNG	10A16	LTMOS2	12	12	2007	TV
10	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	10A17	LTMOS2	12	11	2007	TV
11	THÁI HỒNG THIÊN KIM	10A17	LTMOS2	18	11	2007	TV
12	TRẦN TẤN PHÁT	10A17	LTMOS2	17	2	2007	TV
13	THIỆU THANH THY	10A17	LTMOS2	16	5	2007	TV
14	NGUYỄN HOÀNG QUỐC HUY	11A1	LTMOS2	29	5	2006	TV
15	LƯU ĐỨC HUY	11A2	LTMOS2	20	1	2006	TV
16	PHẠM THỊ HỒNG CẨM	11A4	LTMOS2	13	9	2006	TV
17	PHẠM THU HIỀN	11A4	LTMOS2	4	7	2006	TV
18	BÙI THỊ MỸ HƯƠNG	11A4	LTMOS2	8	1	2006	TV
19	HỒ NGỌC TƯỜNG VY	11A4	LTMOS2	23	4	2006	TV
20	TRẦN THANH LOAN	11A10	LTMOS2	24	8	2006	TV
21	TRẦN THANH SANG	11A10	LTMOS2	27	9	2006	TV
22	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	11A10	LTMOS2	29	4	2006	TV
23	PHẠM THỊ QUẾ TRÂM	12A1	LTMOS2	13	3	2005	TV
24	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	12A1	LTMOS2	11	1	2005	TV
25	LÃNG KHÁNH TRÌNH	12A3	LTMOS2	24	1	2005	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	10A3	LTMOS3	2	4	2007	TV
2	HỒ VŨ HẢI NGỌC	10A3	LTMOS3	21	11	2007	TV
3	PHẠM NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A3	LTMOS3	16	7	2007	TV
4	NGUYỄN KHÁNH DUY	10A4	LTMOS3	19	6	2007	TV
5	NGUYỄN THUỶ YẾN NHI	10A4	LTMOS3	27	7	2007	TV
6	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	10A4	LTMOS3	3	1	2007	TV
7	NGUYỄN NGỌC THẢO QUYÊN	10A4	LTMOS3	31	1	2007	TV
8	HÀ THỊ THU TRANG	10A4	LTMOS3	4	10	2007	TV
9	PHAN VÕ PHÚC ĐIỀN	10A7	LTMOS3	7	7	2007	TV
10	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	10A7	LTMOS3	11	8	2007	TV
11	CHÂU TRÂM ANH	10A11	LTMOS3	26	12	2007	TV
12	TẮT KHẢI DƯƠNG	10A11	LTMOS3	24	9	2007	TV
13	NGUYỄN TRẦN TRIỆU PHÚ	10A11	LTMOS3	17	2	2007	TV
14	TRẦN THỊ YẾN NHI	10A16	LTMOS3	16	2	2007	TV
15	NGUYỄN MINH NHỰT	10A16	LTMOS3	30	8	2007	TV
16	PHAN NGỌC MINH THY	10A16	LTMOS3	19	2	2007	TV
17	CAO THỊ TUYẾT MAI	10A17	LTMOS3	22	8	2007	TV
18	PHAN DUY NHỰT	10A17	LTMOS3	7	4	2007	TV
19	NGUYỄN TẤN TÀI	11A10	LTMOS3	29	5	2006	TV
20	PHẠM MINH TIẾN	11A10	LTMOS3	5	4	2006	TV
21	PHAN KIỀU MY	11A2	LTMOS3	19	9	2006	TV
22	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	11A3	LTMOS3	15	11	2006	TV
23	NGUYỄN HỒNG VY	11A4	LTMOS3	2	3	2006	TV
24	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	11A9	LTMOS3	28	10	2006	TV
25	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	12A1	LTMOS3	14	5	2005	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	TRẦN NGUYỄN KIM NGÂN	10A3	LTMOS4	23	4	2007	TV
2	ĐẶNG THỊ THANH PHƯƠNG	10A3	LTMOS4	17	11	2007	TV
3	ĐÀO THỊ CHÚC	10A4	LTMOS4	10	12	2007	TV
4	NGUYỄN PHI HÙNG	10A4	LTMOS4	20	6	2007	TV
5	PHẠM THỊ NGỌC HƯỜNG	10A4	LTMOS4	5	1	2007	TV
6	PHAN NGUYỄN YẾN NGÂN	10A4	LTMOS4	17	10	2007	TV
7	PHAN THỊ KIỀU NHƯ	10A4	LTMOS4	6	5	2007	TV
8	TRẦN MAI QUỲNH NHƯ	10A4	LTMOS4	28	10	2007	TV
9	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUYỀN	10A4	LTMOS4	30	9	2007	TV
10	NGUYỄN HỒ QUỲNH HƯƠNG	10A7	LTMOS4	28	2	2007	TV
11	ĐOÀN NGỌC TRÀ MY	10A7	LTMOS4	15	4	2007	TV
12	PHẠM QUỲNH NHƯ	10A7	LTMOS4	21	4	2007	TV
13	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	10A11	LTMOS4	12	12	2007	TV
14	LÊ THANH QUY	10A11	LTMOS4	31	3	2007	TV
15	NGUYỄN VĂN TRUNG	10A11	LTMOS4	23	4	2007	TV
16	HUỲNH TẤN MINH	10A15	LTMOS4	6	10	2007	TV
17	TRẦN HỮU NGÂN	10A15	LTMOS4	8	7	2007	TV
18	NGUYỄN NHẬT HUY	10A17	LTMOS4	24	11	2007	TV
19	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	10A17	LTMOS4	10	9	2007	TV
20	VÕ THỊ THANH THÚY	10A17	LTMOS4	21	10	2007	TV
21	TRẦN TRUNG KIÊNG	11A2	LTMOS4	13	7	2006	TV
22	CHÂU THỦY TIÊN	11A2	LTMOS4	23	10	2006	TV
23	NGÔ ĐỨC THUẬN	11A9	LTMOS4	7	10	2006	TV
24	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	11A9	LTMOS4	25	3	2006	TV
25	VÕ VĂN KIẾT	12A1	LTMOS4	5	7	2005	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN	10A3	LTMOS5	26	11	2007	TV
2	VÕ NGỌC GIA HÂN	10A4	LTMOS5	22	5	2007	TV
3	PHẠM ĐỖ NHÂN HÒA	10A4	LTMOS5	7	12	2007	TV
4	NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN	10A4	LTMOS5	29	6	2007	TV
5	LÊ GIA PHÚC	10A4	LTMOS5	6	2	2007	TA
6	HOÀNG VINH QUANG	10A4	LTMOS5	1	11	2007	TV
7	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	10A4	LTMOS5	25	8	2007	TV
8	HUỲNH VŨ ANH THƯ	10A4	LTMOS5	12	11	2007	TV
9	NGUYỄN THANH THẢO	10A7	LTMOS5	14	2	2007	TV
10	NGUYỄN NGỌC TÙNG	10A7	LTMOS5	3	3	2006	TV
11	NGUYỄN VÂN ANH	10A11	LTMOS5	15	12	2007	TV
12	TRẦN HOÀNG DUY	10A11	LTMOS5	19	11	2007	TV
13	NGÔ THANH HÒA	10A11	LTMOS5	25	9	2007	TV
14	TỔNG HỒ LÊ HOÀI NHƯ	10A11	LTMOS5	10	10	2007	TV
15	TRẦN NGUYỄN THUẬN PHÁT	10A11	LTMOS5	2	12	2007	TV
16	VÕ NGỌC NHƯ HUỲNH	10A15	LTMOS5	6	10	2007	TV
17	VÕ NGÔ GIA HÂN	10A17	LTMOS5	9	5	2007	TV
18	NGUYỄN ANH KHOA	10A17	LTMOS5	23	5	2007	TV
19	PHẠM HOÀNG MINH PHÁT	10A17	LTMOS5	10	3	2007	TV
20	NGUYỄN NGỌC THẢO QUYÊN	10A17	LTMOS5	12	2	2007	TV
21	NGUYỄN ĐỨC TÂM	10A17	LTMOS5	14	11	2007	TV
22	HỒ THỊ HỒNG TIÊN	10A17	LTMOS5	23	11	2007	TV
23	VÕ ĐÌNH KHANG	11A3	LTMOS5	15	12	2006	TV
24	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN LINH	11A10	LTMOS5	21	4	2006	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN MINH ÁNH	10A5	LTMOS6	14	12	2007	TV
2	BÙI QUẾ HÂN	10A5	LTMOS6	21	2	2007	TV
3	TRẦN PHƯƠNG QUYÊN	10A5	LTMOS6	10	6	2007	TV
4	NGUYỄN THỊ DIỄM THANH	10A5	LTMOS6	31	1	2007	TV
5	PHAN THỊ THÚY VY	10A5	LTMOS6	5	9	2007	TV
6	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	10A6	LTMOS6	19	6	2007	TV
7	BÙI ĐĂNG KHOA	10A6	LTMOS6	16	5	2007	TV
8	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG NGHI	10A6	LTMOS6	5	7	2007	TV
9	TRƯƠNG ĐẠI QUANG	10A6	LTMOS6	11	11	2007	TV
10	NGUYỄN QUỲNH ANH THU	10A6	LTMOS6	9	9	2007	TV
11	PHAN NGUYỄN KHÁNH VÂN	10A6	LTMOS6	17	5	2007	TV
12	NGUYỄN TUẤN PHÚC	10A12	LTMOS6	24	8	2007	TV
13	NGUYỄN HUỲNH QUỐC HUY	10A14	LTMOS6	15	10	2007	TV
14	PHAN LÊ HỮU KHÁNH	10A14	LTMOS6	22	5	2007	TA
15	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	10A14	LTMOS6	14	10	2007	TV
16	NGUYỄN TIẾN THẮNG	10A14	LTMOS6	17	12	2007	TA
17	LÊ THỊ THANH TUYỀN	10A14	LTMOS6	31	12	2007	TA
18	THÁI HỒNG THIÊN BẢO	11A8	LTMOS6	25	8	2006	TV
19	TRẦN PHAN QUỐC DUY	11A8	LTMOS6	8	11	2006	TV
20	TRƯƠNG HOÀNG THÁI	11A8	LTMOS6	29	3	2006	TV
21	NGUYỄN NGỌC CẨM TIÊN	11A8	LTMOS6	31	1	2006	TV
22	TRẦN PHƯƠNG DUNG	11A9	LTMOS6	20	12	2003	TV
23	NGUYỄN KIÊN HIẾU	11A9	LTMOS6	8	12	2006	TV
24	PHẠM HOÀNG BẢO NGỌC	11A9	LTMOS6	13	12	2006	TV
25	VÕ NGỌC BẢO QUÂN	11A9	LTMOS6	18	11	2006	TA

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	PHẠM HOÀNG GIA	10A5	LTMOS7	30	4	2007	TV
2	NGUYỄN THỤY KIM KHÁNH	10A5	LTMOS7	17	5	2007	TV
3	PHAN HOÀNG LAN	10A5	LTMOS7	9	11	2007	TV
4	NGUYỄN HUỲNH TUẤN NGHỊ	10A5	LTMOS7	10	1	2007	TV
5	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	10A5	LTMOS7	21	10	2007	TA
6	NGUYỄN PHI NHUNG	10A5	LTMOS7	16	8	2007	TV
7	NGUYỄN VĂN HOÀNG QUÂN	10A5	LTMOS7	3	1	2007	TV
8	NGUYỄN PHỤNG ANH TÚ	10A5	LTMOS7	3	11	2007	TV
9	HÀ NGUYỄN THẢO NGUYÊN	10A6	LTMOS7	15	9	2007	TV
10	TRẦN THANH TÂM	10A12	LTMOS7	26	6	2007	TV
11	NGUYỄN HOÀNG THÁI	10A12	LTMOS7	3	10	2007	TV
12	VÕ THỊ HOÀNG TRANG	10A12	LTMOS7	20	1	2007	TV
13	TRẦN THANH PHÚC	10A14	LTMOS7	8	1	2007	TV
14	VŨ THU THẢO	10A15	LTMOS7	1	9	2007	TV
15	TRỊNH THỊ HẰNG	10A16	LTMOS7	18	1	2006	TV
16	LÊ MINH THÀNH	11A8	LTMOS7	8	6	2006	TV
17	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NGÂN	11A9	LTMOS7	17	4	2006	TA

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	HỒ MINH CHÁNH	10A1	LTMOS8	1	6	2007	TA
2	NGUYỄN MINH HUY	10A1	LTMOS8	21	11	2007	TA
3	NGÔ NGỌC TRÂM ANH	10A3	LTMOS8	29	11	2007	TA
4	TRẦN ĐẶNG NGỌC HIẾU	10A3	LTMOS8	29	10	2007	TA
5	HUỲNH TÚ ANH	10A10	LTMOS8	13	12	2007	TA
6	ĐỖ TRUNG HIẾU	10A10	LTMOS8	3	3	2007	TA
7	TRƯƠNG TUẤN KỶ	10A10	LTMOS8	27	3	2007	TA
8	NGUYỄN THỊ THANH MAI	10A10	LTMOS8	6	10	2007	TA
9	LÊ HOÀNG NAM	10A10	LTMOS8	7	7	2007	TA
10	VÕ NGỌC LOAN THẢO	10A10	LTMOS8	13	10	2007	TA
11	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	10A10	LTMOS8	2	7	2007	TA
12	NGUYỄN THÀNH DANH	10A13	LTMOS8	28	10	2007	TA
13	TRẦN NGỌC BẢO DUY	10A13	LTMOS8	11	5	2007	TA
14	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	10A13	LTMOS8	22	11	2007	TA
15	NGUYỄN HUỲNH NGỌC HÂN	10A13	LTMOS8	4	8	2007	TA
16	MAI HÀ ÁNH NGỌC	10A13	LTMOS8	27	7	2007	TA
17	HUỲNH THỊ ANH THU	10A13	LTMOS8	27	1	2007	TA
18	LÊ THÀNH TRUNG	10A13	LTMOS8	15	2	2007	TA
19	HUỲNH VĂN THỌ	10A15	LTMOS8	24	10	2007	TA
20	ĐOÀN HOÀNG NAM	11A7	LTMOS8	8	10	2006	TA
21	MAI TRƯỜNG SƠN	11A11	LTMOS8	18	10	2006	TA
22	TRƯƠNG MINH MẶN	11A12	LTMOS8	19	10	2006	TA
23	LÊ TRẦN QUANG BẢO	11A13	LTMOS8	31	5	2006	TA
24	NGUYỄN ANH THU	11A13	LTMOS8	19	1	2006	TA
25	NGUYỄN TĂNG THÀNH	12A5	LTMOS8	27	2	2005	TA
26	PHAN THỊ THANH THẢO	12A8	LTMOS8	23	4	2005	TA

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	10A1	LTMOS9	20	1	2007	TA
2	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	10A1	LTMOS9	2	2	2007	TA
3	ĐỖ HUỲNH NHÃ HÂN	10A1	LTMOS9	8	4	2007	TA
4	NGUYỄN HOÀNG MINH ĐẠT	10A3	LTMOS9	25	5	2007	TA
5	HUỲNH HOÀNG ĐIỀN	10A3	LTMOS9	8	8	2007	TA
6	NGUYỄN MINH THUÝ AN	10A10	LTMOS9	28	6	2007	TA
7	TRẦN QUỲNH GIA BẢO	10A10	LTMOS9	31	1	2007	TA
8	VĂN NGỌC THẢO HÂN	10A10	LTMOS9	8	10	2007	TA
9	VĂN NGUYỄN PHÚC THỊNH	10A10	LTMOS9	18	5	2007	TA
10	NGUYỄN THANH TÔNG	10A10	LTMOS9	1	1	2006	TA
11	ĐOÀN NGỌC TUYẾT NHƯ	10A13	LTMOS9	27	2	2007	TA
12	ĐOÀN CHÍ TÂN	10A13	LTMOS9	3	4	2007	TA
13	NGUYỄN NGỌC THẮNG	10A13	LTMOS9	14	8	2007	TA
14	PHẠM HUỲNH KIM THANH	10A13	LTMOS9	9	9	2007	TA
15	LÊ ĐỖ THỦY TIÊN	10A13	LTMOS9	10	7	2007	TA
16	HUỲNH GIA BẢO	11A11	LTMOS9	25	8	2006	TA
17	NGUYỄN TẤN DUY	11A11	LTMOS9	22	1	2006	TA
18	NGUYỄN VĂN DỸ	11A11	LTMOS9	26	9	2006	TA
19	NGUYỄN KHÁNH LINH	11A11	LTMOS9	14	5	2006	TA
20	NGUYỄN QUỐC BẢO	11A13	LTMOS9	6	2	2006	TA
21	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	11A13	LTMOS9	26	12	2006	TA
22	VÕ NGỌC QUỲNH NHƯ	11A13	LTMOS9	4	6	2006	TA
23	HUỲNH HỮU THẮNG	11A13	LTMOS9	27	6	2006	TA
24	PHẠM THANH THẢO	11A13	LTMOS9	31	3	2005	TA
25	NGUYỄN THANH TUẤN	11A13	LTMOS9	8	2	2006	TA
26	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	11A13	LTMOS9	20	8	2006	TA

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN LINH ĐAN	10A1	LTMOS10	18	6	2007	TA
2	NGUYỄN THỊ THU HÀ	10A1	LTMOS10	6	2	2007	TA
3	ĐẶNG KIM NGÂN	10A1	LTMOS10	11	8	2007	TA
4	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	10A1	LTMOS10	11	1	2007	TA
5	LÊ KHẮC ĐẠI QUÝ	10A1	LTMOS10	30	9	2007	TA
6	NGUYỄN HOÀNG THIỆN	10A1	LTMOS10	7	4	2007	TA
7	PHAN THỊ KIM VÂN	10A1	LTMOS10	23	6	2007	TA
8	LÊ VŨ KHÁNH DUY	10A13	LTMOS10	8	1	2007	TA
9	NGÔ HOÀNG KHẢI	10A13	LTMOS10	9	6	2007	TA
10	MAI HÀ KIM NGỌC	10A13	LTMOS10	27	7	2007	TA
11	PHẠM TRỌNG PHÚC	10A13	LTMOS10	23	8	2007	TA
12	HỒ TRẦN THANH TRÚC	10A13	LTMOS10	31	5	2007	TA
13	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	10A15	LTMOS10	21	10	2007	TA
14	PHẠM NGỌC PHƯƠNG TRINH	10A15	LTMOS10	12	7	2007	TA
15	PHẠM TRẦN PHƯƠNG ANH	11A11	LTMOS10	22	8	2006	TA
16	VÕ THỊ KIỀU	11A11	LTMOS10	27	1	2006	TA
17	TRƯƠNG NGỌC THANH NGÂN	11A11	LTMOS10	4	8	2006	TA
18	TRẦN THỊ YẾN NHI	11A11	LTMOS10	21	3	2006	TA
19	NGUYỄN THANH PHÁP	11A11	LTMOS10	7	1	2006	TA
20	TRẦN LÊ MINH QUÝ	11A11	LTMOS10	29	10	2006	TA
21	VÕ ĐAN QUỲNH	11A11	LTMOS10	22	11	2006	TA
22	CHÂU HỒNG HOA GIA LINH	11A12	LTMOS10	14	6	2006	TA
23	NGUYỄN TẤN NHẬT	11A13	LTMOS10	17	1	2006	TA
24	NGUYỄN LÊ QUỐC QUÝ	11A13	LTMOS10	12	10	2006	TA
25	ĐINH THỊ KIỀU VY	11A13	LTMOS10	26	11	2006	TA

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	TRANG HOÀI THANH AN	10A1	LTMOS11	30	6	2007	TV
2	TRẦN CHÍNH	10A1	LTMOS11	19	7	2007	TV
3	HỒ TRẦN KHÁNH DUY	10A1	LTMOS11	12	11	2007	TV
4	NGUYỄN LÊ GIA KHANG	10A1	LTMOS11	3	10	2007	TV
5	NGUYỄN NGỌC THANH MAI	10A1	LTMOS11	17	12	2007	TV
6	NGUYỄN NGỌC DUY NHẤT	10A1	LTMOS11	6	7	2007	TV
7	LÊ THỊ YẾN NHI	10A1	LTMOS11	7	2	2007	TV
8	HỒ MINH PHÁT	10A1	LTMOS11	1	6	2007	TV
9	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	10A1	LTMOS11	9	7	2007	TV
10	NGUYỄN THỊ THẢO VY	10A1	LTMOS11	4	9	2007	TV
11	NGUYỄN ĐÌNH HỮU ĐOAN	10A13	LTMOS11	7	9	2007	TV
12	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG KHOA	10A15	LTMOS11	11	11	2007	TV
13	TRẦN QUỐC HUY	10A3	LTMOS11	1	12	2007	TV
14	NGUYỄN LÊ KHANG	10A3	LTMOS11	27	11	2007	TV
15	QUAN BẢO KHA	11A13	LTMOS11	9	10	2006	TV
16	VŨ THỊ NGỌC LINH	11A13	LTMOS11	27	4	2006	TV
17	ĐOÀN LÊ MINH	11A13	LTMOS11	15	6	2006	TV
18	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	11A13	LTMOS11	4	4	2006	TV
19	TRẦN NGỌC ANH THƯ	11A6	LTMOS11	9	8	2006	TV
20	LƯƠNG HUY HOÀNG	12A8	LTMOS11	7	1	2005	TV
21	TRẦN NGUYỄN AN KHÁNH	12A8	LTMOS11	1	4	2004	TV
22	LÊ NGUYỄN KIM NGÂN	12A8	LTMOS11	8	9	2005	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN NGỌC ANH KHOA	10A2	LTMOS12	22	11	2007	TV
2	NGUYỄN THỊ THANH NGUYÊN	10A2	LTMOS12	2	5	2007	TV
3	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	10A2	LTMOS12	25	11	2007	TV
4	NGUYỄN DƯƠNG MINH TRUNG	10A2	LTMOS12	2	5	2007	TV
5	CAO TẤN KHƯƠNG	10A8	LTMOS12	12	4	2007	TV
6	LÊ HOÀNG BẢO NGỌC	10A8	LTMOS12	15	3	2007	TV
7	NGÔ HUỲNH NGỌC NHƯ	10A8	LTMOS12	6	4	2007	TV
8	LÂM VĂN PHÁT	10A8	LTMOS12	23	8	2007	TV
9	NGUYỄN ĐẮC TÀI	10A8	LTMOS12	22	12	2007	TV
10	TRẦN ANH THƠ	10A8	LTMOS12	18	9	2007	TV
11	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	10A8	LTMOS12	9	2	2007	TV
12	NGUYỄN ĐẶNG MAI UYÊN	10A8	LTMOS12	31	5	2007	TV
13	NGUYỄN TRẦN NGỌC VY	10A8	LTMOS12	11	1	2007	TV
14	NGUYỄN PHÚ QUÝ	10A8	LTMOS12	25	12	2007	TV
15	TRƯƠNG THỊ YẾN VY	10A15	LTMOS12	17	11	2007	TV
16	LƯƠNG HUỲNH THÙY TRANG	10A16	LTMOS12	19	12	2007	TV
17	HUỲNH THẠCH THÙY VY	10A16	LTMOS12	10	3	2007	TV
18	NGUYỄN GIA NHƯ	10A18	LTMOS12	27	1	2007	TV
19	PHẠM NGỌC HOÀNG THƠ	10A18	LTMOS12	12	1	2007	TV
20	NGUYỄN NGỌC NHUNG	11A12	LTMOS12	7	10	2005	TV
21	HỒNG KIM THOA	11A12	LTMOS12	25	11	2006	TV
22	NGUYỄN HỒNG KIM BẢO	11A14	LTMOS12	13	11	2005	TV
23	TRẦN THỊ NGỌC GIÀU	11A14	LTMOS12	23	2	2006	TV
24	NGUYỄN HOÀNG LONG HỒ	11A14	LTMOS12	22	9	2006	TV
25	HỒNG NGỌC ANH THU	11A14	LTMOS12	24	2	2006	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÚC	10A16	LTMOS13	13	4	2007	TV
2	TRẦN CÔNG TRIỆU VỸ	10A16	LTMOS13	5	1	2007	TV
3	VÕ HOÀNG KIM	10A18	LTMOS13	19	5	2007	TV
4	ĐOÀN NGÔ THỂ VINH	10A18	LTMOS13	6	10	2007	TV
5	TRẦN QUỐC AN	10A2	LTMOS13	19	8	2007	TV
6	TRẦN PHẠM DIỆU HIỀN	10A2	LTMOS13	5	10	2007	TV
7	LƯU GIA MỸ	10A2	LTMOS13	3	1	2007	TV
8	NGUYỄN BẢO NI	10A2	LTMOS13	8	12	2007	TV
9	PHAN TẤN QUỐC	10A2	LTMOS13	11	1	2007	TV
10	LƯƠNG TRẦN QUỐC THÁI	10A2	LTMOS13	2	6	2007	TV
11	NGUYỄN NGỌC THANH THANH	10A2	LTMOS13	20	5	2007	TV
12	TRẦN NGỌC MINH THƠ	10A2	LTMOS13	16	11	2007	TV
13	NGUYỄN HOÀNG TIỀN	10A2	LTMOS13	23	2	2007	TV
14	NGUYỄN NGỌC LAN TRINH	10A2	LTMOS13	18	3	2007	TV
15	TRÌNH QUANG TÚ	10A3	LTMOS13	14	7	2007	TV
16	PHẠM NGỌC KIM ÁNH	10A8	LTMOS13	12	11	2007	TV
17	DIỆP GIA HÂN	10A8	LTMOS13	1	9	2007	TV
18	ĐOÀN HUỲNH TRÚC NGÂN	10A8	LTMOS13	11	7	2007	TV
19	NGUYỄN TẤN PHÁP	10A8	LTMOS13	23	2	2007	TV
20	NGUYỄN KIM TRÚC QUỲNH	10A8	LTMOS13	12	12	2007	TV
21	TRẦN HOÀNG HỮU TÀI	10A8	LTMOS13	11	12	2007	TV
22	PHAN NGỌC CÁT TƯỜNG	10A8	LTMOS13	31	3	2007	TV
23	LÊ KIM XUYỀN	10A8	LTMOS13	27	4	2006	TV
24	HUỲNH PHAN YẾN LINH	10A8	LTMOS13	29	6	2007	TV
25	NGUYỄN TUẤN PHÁT	11A12	LTMOS13	18	11	2006	TV

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	BÙI THỊ THU ANH	10A2	LTMOS14	7	11	2007	TA
2	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN	10A2	LTMOS14	8	4	2007	TA
3	LẠI THANH NHƯ	10A2	LTMOS14	11	1	2007	TA
4	ĐẶNG THỊ NGỌC TRÂM	10A2	LTMOS14	4	4	2007	TA
5	ĐOÀN THỊ YẾN VY	10A2	LTMOS14	4	2	2007	TA
6	HÀ NGỌC ĐAN VY	10A3	LTMOS14	10	6	2007	TA
7	HỒ THỊ MỸ HẰNG	10A8	LTMOS14	20	7	2007	TA
8	TRƯƠNG THỊ DIỄM MY	10A8	LTMOS14	9	12	2006	TA
9	PHẠM NGUYỄN KIM THƯƠNG	10A8	LTMOS14	25	7	2007	TA
10	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	10A8	LTMOS14	12	4	2007	TA
11	NGUYỄN THÁI BẢO	10A9	LTMOS14	25	7	2007	TA
12	NGUYỄN VÕ XUÂN MAI	10A9	LTMOS14	19	11	2007	TA
13	TRẦN QUANG VINH	10A9	LTMOS14	3	10	2007	TA
14	LÊ HỒNG PHƯƠNG THẢO	10A16	LTMOS14	31	5	2007	TA
15	LÊ NGUYỄN CẨM TÚ	10A16	LTMOS14	30	11	2007	TA
16	BÙI QUỐC CƯỜNG	10A18	LTMOS14	24	1	2007	TA
17	CHÂU NGỌC HÂN	10A18	LTMOS14	2	5	2007	TA
18	VÕ QUỐC HUY	10A18	LTMOS14	28	5	2007	TA
19	VÕ NGỌC THẢO NGUYỄN	10A18	LTMOS14	23	2	2007	TA
20	ĐÌNH TRỌNG PHÚC	10A18	LTMOS14	3	12	2007	TA
21	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	11A5	LTMOS14	11	4	2006	TA
22	VÕ HOÀI KHANG	11A5	LTMOS14	8	5	2006	TA
23	LÊ DUY	12A11	LTMOS14	16	12	2005	TA

DANH SÁCH LUYỆN THI MOS NĂM 2023**KHÓA THI NGÀY 12,13/8/2023**

TT	Họ và tên	Lớp	Lớp ôn luyện MOS	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Ngôn ngữ
1	NGUYỄN THÁI NGỌC HÂN	10A2	LTMOS15	7	6	2007	TA
2	VÕ PHƯƠNG THẢO MY	10A2	LTMOS15	22	10	2007	TA
3	NGUYỄN BÙI KHÁNH NGUYỄN	10A2	LTMOS15	14	5	2007	TA
4	NGUYỄN NGỌC YẾN NHƯ	10A2	LTMOS15	4	6	2007	TA
5	CÔ NGUYỄN NGỌC PHÚC	10A2	LTMOS15	12	3	2007	TA
6	LÂM MỸ PHỤNG	10A2	LTMOS15	19	4	2007	TA
7	HUỖNH MINH TRÍ	10A3	LTMOS15	11	8	2007	TA
8	LÊ NGUYỄN NGỌC HÂN	10A8	LTMOS15	26	2	2007	TA
9	TRẦN NGỌC YẾN	10A15	LTMOS15	19	8	2007	TA
10	LƯU MỸ TRINH	10A18	LTMOS15	2	5	2007	TA
11	LÊ HOÀNG KHÁNH XUÂN	10A18	LTMOS15	1	3	2007	TA
12	HỒ NGỌC VÂN ANH	11A5	LTMOS15	13	11	2006	TA
13	TRẦN LÊ HỒNG HẠNH	11A5	LTMOS15	6	1	2006	TA
14	NGUYỄN NGỌC YẾN VY	11A5	LTMOS15	4	9	2006	TA
15	NGUYỄN PHÚC KIỀU VY	11A5	LTMOS15	9	11	2006	TA
16	NGUYỄN NHẬT QUÂN	12A10	LTMOS15	7	6	2005	TV
17	TRẦN PHAN ANH TUẤN	12A12	LTMOS15	8	11	2005	TV
18	LÝ THÀNH ĐẠT	12A13	LTMOS15	16	4	2005	TA
19	PHAN TẤN ĐẠT	12A9	LTMOS15	18	2	2005	TA
20	NGUYỄN LÊ ĐĂNG KHOA	12A9	LTMOS15	16	6	2005	TA
21	DIỆP MINH QUÂN	12A9	LTMOS15	23	8	2005	TA